

Bản án số: 102 /2022/HSST

Ngày: 18 / 5 /2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hà;
- Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhung
Bà Nguyễn Thị Thúy Mai
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thị Tuyền,
Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Lệ Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 18/ 5 /2022, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 89/2022/HSST, ngày 06 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2022/QĐXXST - HS ngày 05 / 5 /2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Văn S**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 14/4/1985. tại Thái Nguyên
- Nơi cư trú: xóm Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
- Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Chức vụ (Đảng, đoàn thể, chính quyền) trước khi phạm tội: Không; Con ông: Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1950; Con bà: Trần Thị N, sinh năm 1953; Vợ: Đoàn Thị L, sinh năm 1990; Có 01 con sinh năm 2019; Gia đình có 07 anh, em, bị cáo là con thứ S;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người đại diện của bị hại: Ông Nguyễn Đình M, sinh năm 1975. (Vắng mặt);
Bà Nguyễn Thị Hg, sinh năm 1975. (Vắng mặt);

Đều trú tại: Xóm C, xã H, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền của ông M, bà H: Bà Dương Thị T, sinh năm 1955. (Có mặt);

Trú tại: Xóm C, xã H, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
- + Bà Dương Thị T, sinh năm 1955. (Có mặt);
- + Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1953. (Có mặt);
- Đều trú tại: Xóm C, xã H, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.
- + Công ty TNHH vận tải và xây dựng G
- Địa chỉ: Xóm H, xã T, thành phố P. Y, tỉnh Thái Nguyên.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn G; chức vụ: giám đốc. (Có mặt);
- Người làm chứng:
- + Bà Dương Thị P, sinh năm 1989. (Vắng mặt);
- Địa chỉ: Xóm U, xã P, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.
- + Ông Lê Văn S, sinh năm 1996. (Vắng mặt);
- Địa chỉ: Tổ H, phường T, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 07/01/2022, Nguyễn Văn S (Có giấy phép lái xe hạng C có giá trị đến ngày 14/5/2026) điều khiển xe ô tô BKS 29H - 736.19 đi trên đường P hướng đường B đi đường C. Khi đi đến đoạn ngã tư giao nhau giữa đường B và đường P thuộc tổ N, phường T, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên, S điều khiển xe hướng rẽ phải vào đường B thì phần góc bên trái đầu xe ô tô do S điều khiển đâm vào sườn phía sau xe gắn máy BKS 20AA 015.40 do cháu Nguyễn Minh Q điều khiển đi phía trước cùng chiều làm cháu Q ngã xuống đường và bị bánh lốp thứ hai bên trái đè qua người, cháu Q được S và quần chúng nhân dân đưa đi Bệnh viện T cấp cứu.

Hậu quả:

- Cháu Nguyễn Minh Q bị đa chấn thương, gãy xương hàm, chấn thương bụng, gãy xương chậu, rách tầng sinh môn, dập tĩnh hoàn và dương vật, chấn thương ngực kín, chảy máu trong khoang ngực, sốc đa chấn thương, tử vong ngày 07/01/2022.

- Xe mô tô BKS: 20AA- 015.40 bị hư hỏng.

- Tại kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐ – ĐGTS ngày 22/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 xe gắn máy BKS 20AA- 015.40, màu sơn xanh; số máy: 139FMB 203080, số khung: B3MUGA 203080 giá trị thiệt hại là 280.000 đồng (BL 78).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 234/KL-KTHS ngày 19/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Dấu hiệu qua giám định: Trật khớp hàm phải. Trong khoang ngực có chứa máu không

đông. Trật khớp gối hai bên, gãy xương chậu, rách tầng sinh môn, dập tinh hoàn và dương vật.

Nguyên nhân chết của cháu Nguyễn Minh Q: Bị đa chấn thương; gãy xương hàm, chấn thương bụng, gãy xương chậu, rách tầng sinh môn, dập tinh hoàn và dương vật; chấn thương ngực kín, chảy máu trong khoang ngực, sốc đa chấn thương không phục hồi dẫn đến chết.

Tại biên bản đo nồng độ cồn hồi 10 giờ 55 phút ngày 07/01/2022 của Công an thành phố Thái Nguyên đối với Nguyễn Văn S là: 0,000 mg/l.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu có trong hồ sơ đã đủ căn cứ xác định nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông là do Nguyễn Văn S điều khiển xe ô tô BKS: 29H- 736.19 tham gia giao thông không chú ý quan sát dẫn đến phần bên trái đầu xe ô tô đâm va vào sườn phía sau xe mô tô của cháu Q làm cháu Q tử vong.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn S khai nhận: S là lái xe thuê cho Công ty TNHH vận tải và xây dựng G, địa chỉ xóm H, xã T, thị xã P. Y, tỉnh Thái Nguyên do ông Ngô Văn G làm giám đốc. Xe ô tô BKS 29H-736.19 là xe Công ty thuê của Nguyễn Hữu T, (sinh năm 1978, HKTT: Khu X1, TDP I, phường C, quận N, thành phố Hà Nội, theo HĐ số 2511/HĐTX/2021 đăng ký mang tên Nguyễn Hữu T. Khoảng 9 giờ 50 phút ngày 07/01/2022, S điều khiển xe ô tô tải BKS 29H-736.19 đi trên đường P, hướng UBND phường T đi đường C, khi đi gần đến khu vực đèn báo hiệu giữa đường B và đường P, S quan sát thấy khu vực đèn đỏ mất điện nên đã giảm tốc độ, bật xi nhan phải để chuyển hướng, S quan sát bên tay phải và phía đầu xe bên phải, không quan sát đầu xe bên tay trái dẫn đến phần bánh lốp trước trái đầu xe bên trái đã đâm vào sườn xe bên phải của xe gắn máy 20AA - 015.40, do cháu Nguyễn Minh Q điều khiển đang đi phía trước cùng chiều dẫn đến xe gắn máy và người điều khiển đổ nghiêng phải và chui vào gầm xe ô tô của S dẫn đến cháu Q bị thương nặng dẫn đến tử vong.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y, kết luận định giá tài sản, lời khai của người làm chứng, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Văn S và Công ty TNHH vận tải và xây dựng G, đại diện theo pháp luật là ông Ngô Văn G - giám đốc công ty đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền là 200.000.000 đồng. Đại diện gia đình là bà Dương Thị T không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 xe gắn máy BKS 20AA- 015.40, màu sơn xanh; số máy 139FMB203080, số khung: B3MUGA203080. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên của ông Nguyễn Văn B và bà Dương Thị T. Hiện đã trả lại cho gia đình bà Dương Thị T quản lý sử dụng.

- 01 xe ô tô BKS 29H - 736.19; 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định số: 7190230 của xe ô tô có BKS 29H - 736.19; 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô BKS 29H - 736.19 số 2100468971. Hiện đã trả lại cho Công ty TNHH vận tải và xây dựng G (đại diện là ông Ngô Văn G) quản lý, sử dụng.

- 01 GPLX hạng C số 190114190769 mang tên Nguyễn Văn S. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 103/CT - VKSTPTN ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn S về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS năm 2015.

Tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS Xử phạt: Nguyễn Văn S 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 đến 48 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 01 năm.

Về vật chứng: - 01 xe gắn máy BKS 20AA- 015.40, màu sơn xanh; số máy 139FMB203080, số khung: B3MUGA203080 Hiện đã trả lại cho gia đình bà Dương Thị T quản lý sử dụng.

- 01 xe ô tô BKS 29H - 736.19; 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định số: 7190230 của xe ô tô có BKS 29H - 736.19; 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô BKS 29H - 736.19 số 2100468971. Hiện đã trả lại cho Công ty TNHH vận tải và xây dựng G (đại diện là ông Ngô Văn G) quản lý, sử dụng.

- 01 GPLX hạng C số 190114190769 mang tên Nguyễn Văn S

Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo nhất trí với nội dung Bản luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị

cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng án treo để có cơ hội tu dưỡng, rèn luyện trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn S tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 07/01/2022, Nguyễn Văn S điều khiển xe ô tô BKS: 29H-736.19 đi trên đường P hướng T đi đường C. Khi đi đến đoạn giao nhau giữa đường P và đường B thuộc tổ N, phường T, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên, S điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải vào đường B. Do không chú ý quan sát nên phần đầu xe bên trái đã đâm va vào phía sau bên phải xe gắn máy BKS 20AA-015.40 của cháu Nguyễn Minh Q đang đi phía trước cùng chiều, khiến cháu Q bị ngã nằm xuống mặt đường và bị bánh lốp thứ hai bên trái xe ô tô đè qua người dẫn đến bị thương nặng và được đưa vào Bệnh viện T cấp cứu nhưng đã tử vong tại Bệnh viện T.

Hành vi của Nguyễn Văn S đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ.

“Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

...

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.”

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn S đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;”

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng:

Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm tới tính mạng và sức khỏe, tài sản của công dân được nhà nước bảo vệ. Lỗi của bị cáo là lỗi vô ý. Vì vậy phải đưa bị cáo ra xét xử công khai để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5]. Về hình phạt: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, cũng như nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung và các tội phạm về tham gia giao thông đường bộ nói riêng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã ăn năn hối cải, đã nhận thức rõ được hành vi sai trái của mình, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, đủ điều kiện áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Xét thấy mức án 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 đến 48 tháng đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị khi luận tội là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần

bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội vẫn có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hành nghề lái xe, trong khi lái xe đã thiếu chú ý quan sát để xảy ra tai nạn dẫn đến chết người, do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với vật chứng là:

+ 01 xe gắn máy BKS 20AA- 015.40, màu sơn xanh; số máy 139FMB203080, số khung: B3MUGA203080. Hiện đã trả lại cho gia đình bà Dương Thị T quản lý sử dụng.

+ 01 xe ô tô BKS 29H - 736.19; 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định số: 7190230 của xe ô tô có BKS 29H - 736.19; 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô BKS 29H - 736.19 số 2100468971. Hiện đã trả lại Công ty TNHH vận tải và xây dựng G (đại diện là ông Ngô Văn G) quản lý, sử dụng.

Hội đồng xét xử ghi nhận việc chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp đã nhận lại các tài sản trên.

Đối với vật chứng là: - 01 GPLX hạng C số 190114190769 mang tên Nguyễn Văn S xét không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cáo. Tuy nhiên bị cáo bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe trong thời hạn 01 (một) năm nên cầm tạm giữ trong thời hạn một năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[7]. Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn S đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng (bị cáo đã bồi thường xong), người đại diện của bị hại không có yêu cầu gì do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người đại diện của bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bồi các lễ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điểm a, khoản 1, khoản Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên xử: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội: “ *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* ”.

Xử phạt: Nguyễn Văn S 20 (Hai mươi) tháng tù cho hưởng án treo. *Thời gian thử thách 40 (Bốn mươi tháng) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;*

Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cấm bị cáo Nguyễn Văn S hành nghề lái xe trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về vật chứng của vụ án:

Ghi nhận Công ty TNHH vận tải và xây dựng G đã nhận lại 01 xe ô tô BKS 29H - 736.19; 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định số: 7190230 của xe ô tô có BKS 29H - 736.19; 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô BKS 29H - 736.19 số 2100468971.

Ghi nhận bà Dương Thị T và ông Nguyễn Văn B đã nhận lại 01 xe gắn máy BKS 20AA- 015.40, màu sơn xanh; số máy 139FMB203080, số khung: B3MUGA203080.

Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn S 01 GPLX hạng C số 190114190769 mang tên Nguyễn Văn S trong thời hạn 01(một) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 168 ngày 13/04/2022 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

3. Về phần dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn S và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH vận tải và xây dựng G đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng (đã bồi thường xong).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện của bị hại, và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày án/.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân TPTN;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

- Công an TP Thái Nguyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Chi cục THA dân sự TPTN;
- Tòa án Tỉnh TN;
- UBND nơi bị cáo S cư trú;
- Lưu HS;

Trần Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- VKS nhân dân TPTN;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Chi cục THA dân sự TPTN;
- Tòa án Tỉnh TN;
- UBND nơi bị cáo Thiện cư trú;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- *VKS nhân dân TPTN;*
- *Công an TP Thái Nguyên;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh TN;*
- *Bị cáo;*
- *Chi cục THA dân sự TPTN;*
- *Toà án Tỉnh TN;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Minh Huệ

- *Luu.*